

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẦN ĐỦ TIỀN CHUẨN, ĐIỀU KIỆN NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP
THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2025
(Đính kèm Thông báo số /TTr-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Mê Linh)

TT	Họ và tên	Trình độ	Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Lương hiện hưởng					Danh hiệu đạt được	Số tháng đề nghị nâng sớm	Đề nghị nâng bậc lương			Tình hình nâng lương xuất sắc của đơn vị năm 2025						Ghi chú
				Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Ngày, tháng, năm hưởng	Ngày, tháng, năm tính nâng lương lần sau			Bậc	Hệ số	Thời gian hưởng và tính nâng bậc lần sau	Tổng số CBCC có mặt đến quý I/2024	Số người được nâng trước hạn theo quy định	Số người đề nghị nâng trước hạn Quý I/2025	Số người đề nghị nâng trước hạn Quý II/2025	Tổng số người đề nghị nâng trước hạn Quý I và III/2025	Tỷ lệ CB,CC đề nghị xét NLTH/tổng số CBCC có mặt (%)	
1	Nguyễn Đức Thành	ĐH	Phó Chủ tịch UBND xã Tam Đồng	01.003	8	4,65	01/11/2022	01/11/2022	Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2024 theo QĐ số 550/QĐ-UBND ngày 05/02/2025	6	9	4,98	01/5/2025	19	1		2	2	10.5%	
2	Luu Ngọc Dũng	ĐH	Phó Chủ tịch UBND xã Thạch Đà	01.003	5	3,66	10/4/2023	10/4/2023	Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội QĐ số 585/QĐ-UBND ngày 29/01/2021	12	6	3,99	10/4/2025	21	2		2	2	9.5%	
3	Nguyễn Thị Yến	ĐH	Chủ tịch Hội Nông dân xã Thạch Đà	01.003	3	3,00	15/5/2023	15/5/2023	Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội QĐ số 3165/QĐ-UBND ngày 19/6/2024	12	4	3,33	15/5/2025	21	2		2	2	9.5%	
4	Nguyễn Thị Minh Tâm	ĐH	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Chu Phan	01.003	3	3,00	10/10/2022	10/10/2022	Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2024 theo QĐ số 550/QĐ-UBND ngày 05/02/2025	6	4	3,33	10/4/2025	18	1		1	1	5.6%	

TT	Họ và tên	Trình độ	Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Lương hiện hưởng					Danh hiệu đạt được	Số tháng đề nghị nâng sớm	Đề nghị nâng bậc lương			Tình hình nâng lương xuất sắc của đơn vị năm 2025						Ghi chú
				Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Ngày, tháng, năm hưởng	Ngày, tháng, năm tính nâng lương lần sau			Bậc	Hệ số	Thời gian hưởng và tính nâng bậc lần sau	Tổng số CBCC có mặt đến quý I/2024	Số người được nâng trước hạn theo quy định	Số người đề nghị nâng trước hạn Quý I/2025	Số người đề nghị nâng trước hạn Quý II/2025	Tổng số người đề nghị nâng trước hạn Quý I và III/2025	Tỷ lệ CB,CC đề nghị xét NLTH/tổng số CBCC có mặt (%)	
5	Nguyễn Đa Bảy	ĐH	Chủ tịch UBND xã Đại Thịnh	01.003	5	3,66	05/5/2023	05/5/2023	Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội QĐ số 1340/QĐ-UBND ngày 11/3/2024	12	6	3,99	05/5/2025	21	2	1	1	2	9.5%	
6	Trần Văn Đại	ĐH	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Tự Lập	01.003	3	3,00	10/10/2022	10/10/2022	Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2024 theo QĐ số 550/QĐ-UBND ngày 05/02/2025	6	4	3,33	10/4/2025	20	2		1	1	5.0%	
7	Lê Xuân Thành	ĐH	Chủ tịch UBND xã Tráng Việt	01.003	4	3,33	25/6/2023	25/6/2023	Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội QĐ số 6047/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	12	5	3,66	25/6/2025	21	2		1	1	4.8%	
8	Trần Văn Trung	ĐH	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HDND xã Tiền Phong	01.003	5	3,66	01/8/2022	01/8/2022	Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2024 theo QĐ số 550/QĐ-UBND ngày 05/02/2025	6	6	3,99	01/02/2025	24	2		2	2	8.3%	
9	Đỗ Anh Tuấn	ĐH	Phó Chủ tịch UBND xã Tiến Thịnh	01.003	3	3,00	22/8/2022	22/8/2022	Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2024 theo QĐ số 308/QĐ-UBND ngày 18/01/2024	6	4	3,33	28/02/2025	21	2	1	2	3	14.3%	
10	Nguyễn Ngọc Liêm	ĐH	Bí thư Đảng ủy xã Tiền Phong	01.002	1	4,40	01/6/2023	01/6/2023	Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội QĐ số 1260/QĐ-UBND ngày 04/3/2025	12	2	4,74	01/6/2025	24	2		2	2	8.3%	

TT	Họ và tên	Trình độ	Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Lương hiện hưởng					Danh hiệu đạt được	Số tháng đề nghị nâng sớm	Đề nghị nâng bậc lương			Tình hình nâng lương xuất sắc của đơn vị năm 2025						Ghi chú
				Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Ngày, tháng, năm hưởng	Ngày, tháng, năm tính nâng lương lần sau			Bậc	Hệ số	Thời gian hưởng và tính nâng bậc lần sau	Tổng số CBCC có mặt đến quý I/2024	Số người được nâng trước hạn theo quy định	Số người đề nghị nâng trước hạn Quý I/2025	Số người đề nghị nâng trước hạn Quý II/2025	Tổng số người đề nghị nâng trước hạn Quý I và III/2025	Tỷ lệ CB,CC đề nghị xét NLTH/tổng số CBCC có mặt (%)	

(Ấn định danh sách có 10 người)/.

